

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNV-CQĐP

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026

V/v báo cáo phục vụ xây dựng  
Đề án về mô hình tự quản ở cộng  
đồng dân cư thôn, tổ dân phố

Kính gửi: Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố.

Tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Đề án **“Mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố phù hợp với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và yêu cầu trong tình hình mới”** trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư (trong tháng 9/2026). Để có căn cứ thực tiễn xây dựng Đề án, Bộ Nội vụ đề nghị Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố báo cáo, đánh giá về hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố và mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã của địa phương theo Đề cương báo cáo (kèm theo).

Báo cáo của Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đề nghị gửi Bộ Nội vụ **trước ngày 10/9/2026** để tổng hợp, xây dựng Đề án.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Sở./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trương Hải Long (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ CQĐP.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

**Phan Trung Tuấn**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Đánh giá hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố**

(Kèm theo Văn bản số                      /BNV-CQDP ngày      /9/2026 của Bộ Nội vụ)

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Khái quát những đặc điểm của địa phương tác động trực tiếp đến hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố (TDP) và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, TDP, như: quy mô và phân bố dân cư; địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp; phong tục, tập quán, biến động dân cư và mức độ gắn kết cộng đồng.

#### **II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ CÁC MÔ HÌNH TỰ QUẢN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

##### **1. Hoạt động tự quản của thôn, TDP**

###### **1.1. Thực trạng tổ chức thôn, TDP**

Khái quát số lượng, quy mô và đặc điểm thôn, TDP hiện nay (*theo phụ lục kèm theo*). Đánh giá tác động của việc mở rộng quy mô, địa bàn và thay đổi cơ cấu dân cư đến sự gắn kết cộng đồng, khả năng tổ chức hội nghị, lấy ý kiến và thực hiện các công việc tự quản trên địa bàn thôn, TDP.

###### **1.2. Chủ thể tham gia hoạt động tự quản**

Đánh giá khái quát số lượng, chất lượng của Trưởng thôn/Tổ trưởng TDP, Bí thư chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận (*phụ lục kèm theo*) và vai trò của chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín và các tổ, nhóm tự quản trong tổ chức hoạt động tự quản cộng đồng dân cư thôn, TDP (*Làm rõ việc phân công, phối hợp giữa các chủ thể trong tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư thôn, TDP*).

###### **1.3. Nội dung và phương thức hoạt động tự quản**

- Đánh giá việc thực hiện hoạt động tự quản theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và quy định có liên quan, tập trung vào các nội dung sau: (1) Việc tổ chức để cộng đồng dân cư bàn và quyết định các công việc của cộng đồng; thực hiện và triển khai các sáng kiến của cộng đồng dân cư<sup>1</sup>; (2) Việc huy động, quản lý, sử dụng và công khai các khoản đóng góp<sup>2</sup>; (3) Việc xây dựng, sửa đổi và thực hiện hương ước, quy ước<sup>3</sup>; (4) Việc tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát các nội dung do cộng đồng dân cư quyết định; (5) Các hoạt động tự quản khác phù hợp với nhu cầu của cộng đồng<sup>4</sup>.

<sup>1</sup> Nêu rõ số lượng sáng kiến đã được cộng đồng xem xét, quyết định và đưa vào tổ chức thực hiện.

<sup>2</sup> Đánh giá cụ thể tổng nguồn lực huy động tại cộng đồng (số tiền); trong đó đóng góp tự nguyện của người dân, hỗ trợ của ngân sách nhà nước, tài trợ và nguồn hợp pháp khác; việc người dân đóng góp bằng ngày công và hiến đất...

<sup>3</sup> Số lượng thôn, TDP đã hoàn thành rà soát, xây dựng hương ước, quy ước sau khi sáp nhập thôn, TDP.

<sup>4</sup> Thống kê các nhiệm vụ tự quản của thôn, TDP trên địa bàn đang triển khai (tổng số nhiệm vụ, liệt kê các nhiệm vụ chính).

- Đánh giá mức độ tham gia, chủ động và tự giải quyết công việc chung của người dân; những hoạt động còn phụ thuộc vào sự chỉ đạo, kinh phí hoặc hỗ trợ của chính quyền địa phương cấp xã.

#### ***1.4. Quan hệ phối hợp và điều kiện bảo đảm***

- Đánh giá việc phối hợp giữa thôn, TDP với chính quyền cấp xã trong tuyên truyền, cung cấp thông tin, tiếp nhận, phản ánh kiến nghị và hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn: (1) Việc phân định giữa công việc tự quản, hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền và nhiệm vụ quản lý nhà nước; (2) Những công việc khác hiện đang giao cho thôn, tổ dân phố thực hiện (nếu có); (3) Cơ chế hỗ trợ kinh phí, giao nhiệm vụ hoặc giao thực hiện công việc cụ thể cho cộng đồng dân cư (nếu có)<sup>5</sup>.

- Đánh giá mức độ đáp ứng của địa điểm sinh hoạt cộng đồng, kinh phí, trang thiết bị và việc ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ số để cung cấp thông tin, lấy ý kiến, tiếp nhận phản ánh và công khai kết quả<sup>6</sup>.

### **2. Các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố**

#### ***2.1. Khái quát các mô hình đang hoạt động***

Khái quát các loại mô hình tự quản đang hoạt động trên địa bàn theo lĩnh vực, như: phát triển kinh tế, an ninh, trật tự; bảo vệ môi trường; phòng cháy, chữa cháy; hòa giải; an sinh xã hội; văn hóa và các lĩnh vực khác: (1) Tổng số lượng mô hình; (2) Số lượng mô hình theo từng lĩnh vực; (3) Đánh giá các mô hình hoạt động tự quản có hiệu quả, mô hình hoạt động hình thức, trùng lặp, kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp.

#### ***2.2. Đánh giá mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư***

Đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình về: (1) Nhu cầu và cơ sở hình thành; (2) Chủ thể thành lập, quản lý và vận hành; (3) Nội dung, phạm vi và phương thức hoạt động; (4) Mức độ tham gia của người dân; (5) Việc huy động và sử dụng nguồn lực; (6) Quan hệ phối hợp với thôn, TDP và chính quyền cấp xã; (7) Kết quả, hiệu quả, tính bền vững và khả năng nhân rộng mô hình.

### **III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

Trên cơ sở các nội dung tại phần thực trạng, đánh giá khái quát những khó khăn, hạn chế về hoạt động tự quản của thôn, TDP và về mô hình tổ chức, chủ thể, nội dung, phương thức hoạt động, quan hệ phối hợp, nguồn lực và hiệu quả của các mô hình tự quản cộng đồng dân cư thôn, TDP.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề xuất, kiến nghị về: cơ chế, chính sách; tổ chức và phương thức hoạt động; nguồn lực và điều kiện bảo đảm; việc công khai, giám sát; mô hình, cách làm mới nhằm nâng cao hiệu quả tự quản ở cộng đồng dân cư, phù hợp với thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và yêu cầu trong tình hình mới./.

<sup>5</sup> Nêu cụ thể số lượng nhiệm vụ chính quyền cấp xã đang giao cho thôn, TDP trên địa bàn (tổng số nhiệm vụ, trong đó có bao nhiêu nhiệm vụ hỗ trợ, phối hợp, bao nhiêu nhiệm vụ khác).

<sup>6</sup> Nêu rõ các ứng dụng công nghệ thông tin tiêu biểu, điển hình đang được sử dụng trên địa bàn các thôn, TDP.